

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Anh Trần Văn T, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

Anh Phạm Tiến Q, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/11/2021, tổ công tác của Công an huyện P phát hiện bắt quả tang tại khu vực chuồng lợn nhà Phan Văn B thuộc Xóm Q, xã T, huyện P có Lâm Văn H đang sử dụng ma túy bằng hình thức đốt lửa hít vào cơ thể. Kiểm tra người H không thu giữ gì. Còn B tự giác lấy từ nền chuồng lợn ngay vị trí trước mặt của B đang ngồi 04 gói giấy vờ học sinh bên trong đều chứa chất bột màu trắng, mép túi có viên đỏ giao nộp cho lực lượng Công an, được niêm phong (ký hiệu A) theo B khai đó là ma túy, loại Heroine của B; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, cũ đã qua sử dụng của B, được niêm phong (ký hiệu B); 01 mảnh giấy bạc và 01 bật lửa gas màu đỏ, đen, bạc đều đã qua sử dụng; số tiền 200.000 đồng trong túi quần bên phải của B, đây là số tiền B vừa bán ma túy cho H. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định rồi đưa B cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của B tại Xóm Q, xã T, huyện P. Kết quả thu giữ tại giường ngủ của B 01 cân tiểu ly điện tử màu đen trắng có chữ nước ngoài, thu giữ trong túi áo khoác bên trái phía ngoài của B đang mặc số tiền 500.000 đồng, thu giữ 02 camera giám sát an ninh màu trắng có ghi chữ nước ngoài, trong đó 01 chiếc thu tại đầu chuồng lợn nhà B và 01 chiếc tại bàn uống nước nhà B. Hai chiếc camera đã niêm phong ký hiệu C theo quy định.

Hồi 18 giờ 20 phút cùng ngày, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong 4 gói giấy vờ học sinh nghi là ma túy thu giữ của B có khối lượng

0,946 gam. Cơ quan CSĐT đã lấy toàn bộ số chất bột nghi là ma túy trên niêm phong (Ký hiệu A1) gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 1612/KL-KTHS ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,946 gam.

Ngày 27/12/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong 01 phong bì ký hiệu B bên trong có 01 điện thoại di động Oppo màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của B. Khi kiểm tra các cuộc gọi, thư mục tin nhắn và các ứng dụng khác không phát hiện có nội dung gì liên quan đến vụ án. Sau đó tiến hành niêm phong ký hiệu B1. Tiếp tục kiểm tra 01 hộp catton ký hiệu C bên trong có 02 camera màu trắng có ghi chữ nước ngoài, cả 02 camera đều không có thẻ nhớ nên không phát hiện gì. Sau đó tiến hành niêm phong lại ký hiệu C1.

Tại cơ quan điều tra Phan Văn B khai nhận: Bản thân B là đối tượng nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và chia ra thành các gói nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Khoảng thời gian 8 giờ ngày 22 và 23/11/2021, B một mình đi đến khu vực xã Th, thị xã Ph, tỉnh Thái Nguyên vào một ngôi nhà không rõ địa chỉ cụ thể. Khi đến nơi B đưa tiền qua lỗ nhỏ ở cửa để mua ma túy. Mỗi lần B mua 1.500.000 đồng được 01 gói ma túy, loại heroine. Tổng hai ngày B mua 02 gói ma túy, loại heroine với giá 3.000.000 đồng. Nhận được ma túy B mang về nhà chia ra thành các gói nhỏ. Khoảng 10 giờ ngày 23/11/2021, khi B đang ở nhà thì H đến hỏi mua ma túy để sử dụng, B đồng ý rồi dẫn H ra chuồng lợn nhà B, H đưa cho B 200.000 đồng, B cầm tiền đút vào túi quần đang mặc rồi lấy 01 gói ma túy, loại heroine, gói ngoài bằng giấy vở học sinh đưa cho H rồi H hỏi mượn địa điểm tại khu vực chuồng lợn để sử dụng ma túy thì B đồng ý. H ngồi xuống nền chuồng lợn bên tay trái của B, H lấy giấy bạc trong bao thuốc lá đã hết cho ma túy vừa mua được rồi dùng bật lửa sử dụng bằng cách đốt ma túy qua giấy bạc để hít vào cơ thể. Khi H vừa sử dụng xong thì bị tổ công tác của Công an huyện P bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra B khai trước khi bị bắt còn bán ma túy cho nhiều người nhưng B chỉ nhớ được một số lần gần đây, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 22/11/2021, tại khu vực chuồng lợn nhà B thì B đã bán cho H 01 gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 23/11/2021, tại khu vực chuồng lợn nhà B thì có Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại Xóm L, xã T, huyện P đến hỏi mua 01 gói ma túy của B với giá 200.000 đồng. B đồng ý rồi bán cho Tuấn Anh 01 gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 23/11/2021, B đang ở nhà thì có Trần Văn T, sinh năm 1982, trú tại Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến bờ rào phía chuồng lợn nhà B hỏi mua 01

gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 23/11/2021, cũng tại khu vực bờ rào chuồng lợn nhà B thì B tiếp tục bán cho Trần Văn Th, sinh năm 1988, trú tại Xóm L, xã T, huyện P 01 gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra Lâm Văn H, Nguyễn Tuấn A, Trần Văn T và Trần Văn Th cùng thừa nhận đến mua ma túy của B như nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSPB, ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Phan Văn B về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn B phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn B từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 11 năm tù đến 13 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: số ma túy Heroine còn lại sau giám định, một cân tiểu ly điện tử, một bật lửa cũ đã qua sử dụng và một mảnh giấy bạc màu xám đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động và hai camera màu trắng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu số tiền đã tạm giữ của bị cáo là 700.000 đồng và buộc bị cáo nộp lại số tiền 300.000 đồng do bán ma túy mà có để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Phan Văn B là đối tượng nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Vào các ngày 22 và 23/11/2021 tại khu vực chuồng lợn nhà B ở Xóm Q, xã T, huyện P, B đã bán cho Lâm Văn H, Nguyễn Tuấn A, Trần Văn T và Trần Văn Th mỗi người 01 gói ma túy, loại heroine với giá 200.000 đồng. Trước khi bị bắt khoảng 10 giờ ngày 23/11/2021, khi B đang ở nhà thì H đến hỏi mua ma túy để sử dụng, B đồng ý rồi dẫn H ra khu vực chuồng lợn nhà B, H đưa cho B 200.000 đồng, B cầm tiền rút vào túi quần đang mặc rồi lấy 01 gói ma túy, loại heroine đưa cho H rồi H hỏi mượn địa điểm khu vực chuồng lợn nhà B ở Xóm Q, xã T, huyện P để sử dụng ma túy thì B đồng ý. Khi H vừa sử dụng ma túy bằng hình thức đốt lửa hít vào cơ thể xong thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ của B 0,946 gam ma túy, loại heroine cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 256 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 256 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo còn xâm hại trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, đồng thời còn làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy trên địa bàn. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý theo quy định pháp luật để nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (Tình tiết giảm nhẹ này được áp dụng đối với cả hai tội).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt nhưng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Phan Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi H trả 0,906 gam ma túy được H lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Phan Văn B và 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen, trắng có ghi chữ nước ngoài đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa màu đỏ, đen, bạc cũ đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc màu xám, một mặt có vết đen, đã qua sử dụng xét thấy đây là những vật cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1, ngoài bì có ghi là điện thoại vụ Phan Văn B và 01 (một) hộp catton được niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu C1 bên trong có chứa 02 camera màu trắng có ghi chữ nước ngoài, ngoài hộp có chữ ký của các thành phần, xét thấy không liên quan tới hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo B quản lý, sử dụng.

Tịch thu số tiền 700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo và buộc bị cáo nộp lại số tiền 300.000 đồng do thu lời bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[8] Đối với Lâm Văn H, Nguyễn Tuấn A, Trần Văn Th và Trần Văn T là những người mua ma túy của B để sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra không thu giữ được số ma túy mà H, Tuấn Anh, Thiệp và Tuất đã mua nên hành vi của H, Tuấn Anh, Thiệp và Tuất không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Do đó, Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lâm Văn H, Nguyễn Tuấn A, Trần Văn Th và Trần Văn T bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ, đúng quy định.

Về nguồn gốc số ma túy (Heroine) Phan Văn B khai mua qua lỗ nhỏ ở cửa của một nhà ở khu vực xã Th, thị xã Ph, nhưng không rõ địa chỉ cụ thể còn người bán ma túy cho B thì B không rõ là đàn ông, hay đàn bà không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng đối với cả hai tội); Điều 55; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn B phạm vào các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt: Phan Văn B **08** (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **03** (Ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phan Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11** (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo Phan Văn B 5.000.000đ (Năm triệu đồng) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Về bắt tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Phan Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

5. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A1, ngoài bì thư có ghi H trả 0,906 gam ma túy được H lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ Phan Văn B và 01 (một) cân tiểu ly điện

tử màu đen, trắng có ghi chữ nước ngoài đã qua sử dụng và 01 (một) bật lửa màu đỏ, đen, bạc cũ đã qua sử dụng và 01 (một) mảnh giấy bạc màu xám, một mặt có vết đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn B: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu B1, ngoài bì có ghi là điện thoại vụ Phan Văn B và 01 (một) hộp catton được niêm phong còn nguyên vẹn có dấu đỏ ký hiệu C1 bên trong có chứa 02 camera màu trắng có ghi chữ nước ngoài, ngoài hộp có chữ ký của các thành phần.

Tịch thu số tiền 700.000 đồng (B trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo B và buộc bị cáo B nộp lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do thu lời bất chính mà có để sung quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P và Ủy nhiệm chi số 18 ngày 09/02/2022 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện P và đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Phan Văn B, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang